

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 234/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Phạm Tiến T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Đàm Thị H**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 22/6/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình anh T ở thôn Nê Châu, xã Hòa Bình. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 17 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Lối sống, lối sinh hoạt và cách sống của chị H và anh T cũng như gia đình anh T quá khác nhau dẫn đến vợ chồng tH xuyên xảy ra va chạm, cãi vã, không còn tình cảm với nhau nữa. Đến cuối tháng 11/2020, anh chị đã nói chuyện và cùng thống nhất xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị H bỏ ra ngoài ở, vợ chồng sống ly thân từ đó, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm T, đời sống

chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh T và chị Hằng.

[2] Về quan hệ con chung: Anh T và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh T, chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tiến T và chị Đàm Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Tiến T và chị Đàm Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Tiến T và chị Đàm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Tiến T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009927 ngày 15/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Phạm Tiến T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số x/2019 ngày 22/6/2019);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**

